

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1705** /TCT-CS
V/v: miễn, giảm tiền thuê đất.

Hà Nội, ngày **25** tháng **4** năm 2016

Kính gửi: Cục thuế thành phố Hà Nội.

Trả lời Công văn số 8510/CT-QLĐ ngày 26/2/2016 của Cục Thuế thành phố Hà Nội về việc miễn, giảm tiền thuê đất đối với các đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Điều 1, Điều 4, Thông tư số 176/2013/TT-BTC ngày 29/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc miễn tiền thuê đất, miễn tiền sử dụng đất phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty bưu điện Việt Nam quy định:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này hướng dẫn việc miễn tiền thuê đất, miễn tiền sử dụng đất phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các đơn vị hạch toán phụ thuộc được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm, được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất (sau đây gọi tắt là đơn vị thuê đất hoặc đơn vị được giao đất);

b) Các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 4. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền miễn tiền thuê đất

1. Hồ sơ miễn tiền thuê đất gồm:

a) Đơn đề nghị miễn tiền thuê đất phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính, ghi rõ: diện tích đất thuê, thời hạn thuê đất, lý do miễn, mức miễn tiền thuê đất và thời hạn miễn tiền thuê đất (bản chính).

b) Tờ khai tiền thuê đất theo quy định (bản chụp có đóng dấu xác nhận của đơn vị trực tiếp thuê đất).

c) Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trường hợp đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng và trả tiền thuê đất nhưng chưa hoàn thiện thủ tục thuê đất thì phải có quyết định bàn giao cơ sở nhà, đất của cấp có thẩm quyền (Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam,

Tổng công ty Bưu chính Việt Nam, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam) cho đơn vị quản lý, sử dụng (bản chụp có đóng dấu xác nhận của đơn vị trực tiếp thuê đất) hoặc Thông báo nộp tiền thuê đất của cơ quan thuế (bản chính).

d) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản chụp có đóng dấu xác nhận của đơn vị trực tiếp thuê đất).

2. Thủ tục nộp hồ sơ, trình tự, thời gian giải quyết và thẩm quyền miễn tiền thuê đất thực hiện theo quy định tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có)."

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp các đơn vị thành viên của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam không trực tiếp quản lý đất và trả tiền thuê đất theo Thông báo của Cơ quan Thuế, mà chỉ ký hợp đồng thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước với Công ty TNHH MTV quản lý và phát triển nhà Hà Nội và trả tiền thuê nhà thông qua Công ty TNHH quản lý và phát triển nhà Hà Nội thì không thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại Thông tư số 176/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục thuế thành phố Hà Nội được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCTr – Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, CS (03b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Hồng Thị Hà Giang